

## NỘI DUNG ÔN TẬP - MÔN VẬT LÝ 6

(trong thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh Corona)

**Câu 1:** Cho thước mét trong hình vẽ dưới đây:

Giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước trong hình là:



Hình 1-2.1

A. 1m và 1mm.

B. 10dm và 0,5cm.

C. 100cm và 1cm.

D. 100cm và 0,2cm.

**Câu 2:** Một bình tràn chỉ có thể chứa được nhiều nhất là  $100\text{cm}^3$  nước, đang đựng  $60\text{cm}^3$  nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là  $30\text{cm}^3$ . Thể tích của vật rắn là

A.  $40\text{cm}^3$ .

B.  $90\text{cm}^3$

C.  $70\text{cm}^3$ .

D.  $30\text{cm}^3$ .

**Câu 3:** Bình chia độ trong thí nghiệm đo thể tích của vật rắn không thấm nước và không bỏ lọt vào bình chia độ, dùng để đo thể tích của

A. nước trong bình tràn khi chưa thả vật rắn vào.

B. nước còn lại trong bình tràn sau khi đã thả vật rắn vào.

C. nước tràn vào bình chứa

D. nước còn lại trong bình tràn sau khi đã thả vật rắn vào và nước tràn vào bình chứa.

**Câu 4:** Kết luận nào sai khi nói về trọng lượng của vật?

A. Trọng lượng là cường độ của trọng lực.

B. Trọng lượng của vật tỉ lệ với khối lượng của vật.

C. Có thể xác định trọng lượng của vật bằng lực kế.

D. Trọng lượng của vật tỉ lệ với thể tích vật.

**Câu 5:** Chọn câu không đúng

A. Khối lượng của túi đường chỉ lượng đường chứa trong túi.

B. Trọng lượng của một người là độ lớn của lực hút của Trái Đất tác dụng lên người đó.

C. Trọng lượng của một vật tỉ lệ thuận với khối lượng của vật đó.

D. Khối lượng của một vật phụ thuộc vào trọng lượng của nó.

**Câu 6:** Buộc một đầu dây cao su lên giá đỡ treo vào đầu còn lại một túi nilong đựng nước. Dựa vào dấu hiệu nào sau đây để biết túi nilong đựng nước tác dụng vào dây cao su một lực

A. Túi nilong đựng nước không rơi

B. Túi nilong đựng nước bị biến dạng

C. Dây cao su dãn ra

D. Cả ba dấu hiệu trên

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

A. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

A. Nói khối lượng riêng của sắt là  $7800\text{ kg/m}^3$  có nghĩa là  $1\text{ cm}^3$  sắt có khối lượng  $7800\text{ kg}$ .

C. Công thức tính khối lượng riêng là  $D = m.V$ .

D. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

**Câu 8:** Biến dạng của vật nào dưới đây là biến dạng đàn hồi?

- A. Cục đất sét.
- B. Sợi dây đồng.
- C. Sợi dây cao su.
- D. Quả ôi chín.

**Câu 9:** Chọn câu sai.

Trường hợp nào sau đây có thể dùng máy cơ đơn giản?

- A. Đưa xe máy lên xe tải.
- B. Dắt xe máy từ đường vào nhà cao hơn mặt đường.
- C. Kéo xe máy ra khỏi hố sâu, khi xe bị sa hố.
- D. Không có trường hợp nào kể trên.

**Câu 10:** Khối lượng riêng của nhôm là bao nhiêu?

- A. 2700kg.
- B. 2700N.
- C. 2700kg/m<sup>3</sup>.
- D. 2700N/m<sup>3</sup>.

**Câu 11:** Khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m<sup>3</sup>. Vậy, 1kg sắt sẽ có thể tích vào khoảng

- A. 12,8cm<sup>3</sup>
- B. 128cm<sup>3</sup>.
- C. 1.280cm<sup>3</sup>.
- D. 12.800cm<sup>3</sup>.

**Câu 12:** Người ta thường nói đồng nặng hơn nhôm. Câu giải thích nào sau đây là không đúng?

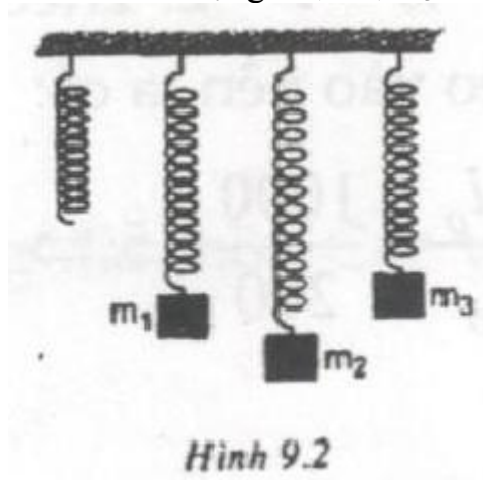
- A. Vì trọng lượng của đồng lớn hơn trọng lượng của nhôm.
- B. Vì trọng lượng riêng của đồng lớn hơn trọng lượng riêng của nhôm.
- C. Vì khối lượng riêng của đồng lớn hơn khối lượng riêng của nhôm.
- D. Vì trọng lượng của miếng đồng lớn hơn trọng lượng của miếng nhôm có cùng thể tích.

**Câu 13:** Cho biết 1kg nước có thể tích 1 lít còn 1 kg dầu hỏa có thể tích 5/4 lít.

Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. 1 lít nước có thể tích lớn hơn 1 lít dầu hỏa.
- B. 1 lít dầu hỏa có khối lượng lớn hơn 1 lít nước.
- C. Khối lượng riêng của dầu hỏa bằng 5/4 khối lượng riêng của nước
- D. Khối lượng riêng của nước bằng 5/4 khối lượng riêng của dầu hỏa.

**Câu 14:** Lần lượt treo vào một lò xo các vật có khối lượng  $m_1$ ,  $m_2$ ,  $m_3$  thì lò xo giãn ra như vẽ ở hình 9.2. Hãy so sánh các khối lượng  $m_1$ ,  $m_2$ ,  $m_3$ .



Hình 9.2

- A.  $m_1 > m_2 > m_3$ .
- B.  $m_1 = m_2 = m_3$
- C.  $m_1 < m_2 < m_3$
- D.  $m_2 > m_1 > m_3$

**Câu 15:** Đường đèo qua núi là ví dụ về máy cơ đơn giản nào?

- A. Mặt phẳng nghiêng.
- B. Đòn bẩy
- C. Mặt phẳng nghiêng phối hợp với đòn bẩy.
- D. Không thể là ví dụ về máy cơ đơn giản.

